

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2024

V/v "Xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PQ - TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Tuyền

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ: Ông Nguyễn Văn Tạng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 338/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1983

\* Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1981

Các đương sự cùng địa chỉ: Xóm 2, xã Trục Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, Khu phố 10, phường Dương Đông, thành phố PQ, tỉnh KG (chị Loan xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện ngày 27-9-2023, quá trình giải quyết vụ kiện chị Lưu Thị L trình bày: Năm 2008 chị Loan và anh T tự nguyện tìm hiểu yêu

thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyền số 01, ngày 28 tháng 8 năm 2009. Quá trình chung sống sinh được 02 người con chung, tên Đỗ Thế Toàn, sinh ngày 14-5-2010; Đỗ Thế Diện, sinh ngày 10-5-2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được, năm 2020 đã ly thân với nhau. Tình trạng hôn nhân giữa chị Loan, anh T ngày càng trầm trọng không thể kéo dài, nếu kéo dài cũng không đạt được mục đích của hôn nhân.

Nay chị Lưu Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lưu Thị L xác định sống chung với anh Đỗ Văn T sinh được 02 người con chung, tên Đỗ Thế Toàn, sinh ngày 14-5-2010; Đỗ Thế Diện, sinh ngày 10-5-2011, chị Loan yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Lưu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản và cam kết không nợ ai, cũng không ai nợ.

*\* Anh Đỗ Văn T là bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, triệu tập lấy lời khai, hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, anh T không có lời khai, yêu cầu trong vụ án. Không giao nộp tài liệu, chứng cứ.*

**Phát biểu của Kiểm sát viên:** Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Đồng ý cho chị Lưu Thị L được ly hôn với anh Đỗ Văn T; Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Giao các con tên Đỗ Thế Toàn, sinh ngày 14-5-2010; Đỗ Thế Diện, sinh ngày 10-5-2011 cho chị Loan tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Loan không yêu cầu anh T cấp dưỡng, đề nghị HĐXX miễn xét. Về tài sản và nợ chung: Chị Lưu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX miễn xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị Lưu Thị L là nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Văn T là bị đơn, được Tòa án niêm yết hợp lệ thủ tục xét xử nhưng vắng mặt lần thứ 02 không rõ lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 217 và Khoản 1, Điều 228 BLTTDS năm 2015, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

**[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lưu Thị L và anh Đỗ Văn T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyển số 01, ngày 28 tháng 8 năm 2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay, nên chị Loan quyết định xin được ly hôn với anh T.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Loan, anh T có phát sinh mâu thuẫn, chị Loan cương quyết xin ly hôn với anh T, cho rằng nếu tiếp tục quan hệ hôn nhân cũng không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài. Tuy anh T vắng mặt không có lời khai, trình bày về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Loan. Nhưng căn cứ biên bản xác minh người làm chứng là chị Đoàn Thị Trang (bạn thân của chị Loan) xác nhận “Anh T không lo làm ăn, phát triển kinh tế lo cho gia đình vợ con mà lo ăn chơi, chị Trang có khuyên bảo vợ chồng đoàn tụ lo cho các con nhưng chị Loan cương quyết ly hôn, vì chị Loan không còn yêu thương anh T”. Do đó HĐXX chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị L, cho chị Loan được ly hôn với anh Đỗ Văn T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

**[2.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:** Chị Lưu Thị L xác định, chị Loan và anh Đỗ Văn T sống chung sinh được 02 người con tên Đỗ Thế Toàn, sinh ngày 14-5-2010; Đỗ Thế Diện, sinh ngày 10-5-2011. Chị Loan có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con, yêu cầu của chị Loan phù hợp với

nguyện vọng của cháu Toàn, Diệm. HĐXX chấp nhận giao các cháu Toàn, Diệm cho chị Loan tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Loan không yêu cầu anh T cấp dưỡng, HĐXX miễn xét.

**[2.4] Về tài sản và nợ:** Chị Lưu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

**[3] Về án phí:** Chị Lưu Thị L phải chịu án phí ly hôn 300.000đ, chị Loan đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004291, ngày 20-11-2023 nên được khấu trừ, đã thực hiện xong phần án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các 147, 227, 228, 266, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 9, 38, 51, 56, 58, 68, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị L.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lưu Thị L được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

**2. Về con chung:** Giao các cháu tên Đỗ Thế Toàn, sinh ngày 14-5-2010; Đỗ Thế Diệm, sinh ngày 10-5-2011 cho chị Lưu Thị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Loan không yêu cầu anh T cấp dưỡng, HĐXX miễn xét.

**3. Về tài sản và nợ:** Chị Lưu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

**4. Về án phí hôn nhân và gia đình:** Chị Lưu Thị L phải chịu án phí ly hôn 300.000đ, chị Loan đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004291, ngày 20-11-2023 nên được khấu trừ, đã thực hiện xong phần án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm

yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- VKSND Tp.PQ;
- T.H.A DS Tp.PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trương Văn Kiệt**